

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà - Thẩm phán: Ông Mạc Minh Quang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Kim N, sinh ngày 3/7/1990

Nơi ĐKKHKT: đường N, phường T, thành phố H, Hải Dương.

Nơi tạm trú: đường T, phường Q, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Liên bang Nga.

- Bị đơn: Anh Nghiêm Viết Q, sinh ngày 14/3/1985

Nơi ở trước khi nhập cảnh: Liên Bang Nga.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: đường N, phường T, thành phố H, Hải Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Thị T1), sinh năm 1971;

Nơi cư trú: đường B, phường P, thành phố H, Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt và có quan điểm xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Lương Thị Kim N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nghiêm Viết Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H vào ngày 03/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ anh Q ở đường N, phường T, thành phố H, Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị sống xa nhau, anh Q lao động tại Nga còn chị ở Việt Nam nên hai người không tin tưởng nhau về tình cảm. Sau đó, chị cũng sang Nga để sống cùng anh nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, luôn bất hòa. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ đầu năm 2014, anh Q sử dụng ma túy chị đã khuyên bảo nhưng anh không nghe. Cho nên đến tháng 8 năm 2014 anh bị cảnh sát Nga bắt vì tội sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án tuyên phạt tù giam tại Nga. Đến nay, chị và anh Q không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nghiêm Huyền Diệu A, sinh ngày 14/4/2009 và Nghiêm Huyền Thảo A1, sinh ngày 02/3/2015. Hiện cháu Diệu A sống cùng bố mẹ đẻ anh Q, còn cháu Thảo A1 sống cùng với bố mẹ đẻ chị. Quan điểm của chị là chị xin được nuôi cháu Thảo A1, còn để anh Q nuôi cháu Diệu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị đang lao động tại Nga nên chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác là T1) chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thảo A1 trong thời gian chị không có mặt ở Việt Nam.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng không có.

** Bị đơn anh Nghiêm Viết Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn đến năm 2012 vợ chồng anh chung sống tại Nga. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì anh bị cảnh sát Nga bắt vì hành vi sử dụng ma túy và bị Tòa án phạt 04 năm 06 tháng tù. Vì anh cải tạo tại trại giam nên vợ chồng sống xa cách, không liên lạc với nhau. Do anh cải tạo tốt nên ra tù trước thời hạn 01 năm. Sau khi ra trại anh chị không chung sống cùng nhau và không ai quan tâm đến ai. Đến ngày 24/6/2018 anh đã về Việt Nam sinh sống và hiện đang ở cùng bố mẹ anh ở đường N, phường T, thành phố H, Hải Dương.. Nay vợ chồng anh không còn tình cảm, chị N làm đơn xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị N trình bày là đúng. Khi anh ở Nga thì cháu Diệu A ở cùng bố mẹ đẻ anh, còn khi anh về Việt Nam thì cháu sống cùng anh. Anh nhất trí quan điểm giải quyết con chung như chị N đã trình bày là anh nuôi cháu Diệu A còn chị N nuôi cháu Thảo A1 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác là T1) trình bày:* Bà là mẹ đẻ của chị N. Hiện nay, cháu Nghiêm Huyền Thảo A1 là con của anh Q chị N đang sống cùng bà và do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì điều kiện chị N sinh sống ở Nga nên chị ủy quyền cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo A1 trong thời gian chị N không có mặt ở Việt Nam, bà nhất trí.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự vắng mặt, có quan điểm xin được giải quyết vụ án vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày ở giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q; về con chung: giao cho chị N nuôi dưỡng cháu Nghiêm Huyền Thảo A1, giao cho anh Q nuôi dưỡng cháu Nghiêm Huyền Diệu A và anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, công nợ chung: các bên đương sự không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Khi Tòa án thụ lý vụ án anh Nghiêm Viết Q đang lao động tại Nga nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N, anh Q và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên các đương sự có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trãi, Tp Hải Dương vào ngày 03/7/2008, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên qua lời khai của chị N và anh Q thể hiện: quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau về tình cảm và đặc biệt vào năm 2014 anh Q bị Tòa án nước Nga xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về hành vi sử dụng ma túy. Vì vậy, hai người sống xa cách, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Sau khi anh ra tù, anh chị vì không còn tình cảm nên mỗi người sống một nơi.

Như vậy, anh chị đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay, nay cả hai bên đều không còn tìm cảm nên không mong muốn đoàn tụ, nhất trí ly hôn thể hiện mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q.

- Về con chung: Chị N và anh Q có hai con chung là Nghiêm Huyền Diệu A, sinh ngày 14/4/2009 và Nghiêm Huyền Thảo A1, sinh ngày 02/3/2015. Hiện cháu Diệu A sống cùng anh Q, còn cháu Thảo A1 sống cùng với mẹ đẻ chị N là bà Nguyễn Thị T. Nay chị N và anh Q tự thỏa thuận chị N nuôi dưỡng cháu Thảo A1, còn anh Q nuôi dưỡng cháu Diệu A và anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi bên cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Diệu A xin được ở với anh Q nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Kim N và anh Nghiêm Viết Q.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Lương Thị Kim N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghiêm Huyền Thảo A1, sinh ngày 02/3/2015; giao cho anh Nghiêm Viết Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghiêm Huyền Diệu A, sinh ngày 14/4/2009, cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm giao cháu Nghiêm Huyền Thảo A1 cho bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Thị T1) chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Ngân không có mặt tại Việt Nam.

- Chị N và anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Kim N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo

biên lai thu số AA/2016/0003223 ngày 04/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang